| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH G** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 44 /QĐ-TA | *P, ngày 07 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH G

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có**:

1. *Thẩm phán*: Ông Lê Văn Nhàn.

2. *Thư ký phiên họp*: Ông Nay Lu Vinh.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 43/QĐ-TA ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với:

Đối với: Chu Văn T.

Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1982.

CMND số: ;Ngày cấp: ; Nơi cấp: .

Dân tộc: Nùng.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định.

Tiền án, tiền sự: Không.

Côn ông: Không xác định con được, con bà Chu Thị Mai.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Hoàng Đức Tân - Chuyên viên của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố P, tỉnh G (theo văn bản ủy quyền số 244 /UQ-LĐTBXH ngày 06/6/2019).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G*: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

## NHẬN THẤY:

Chu Văn T là đối tượng nghiện ma túy, Thiện bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2003, loại ma túy sử dụng là Hêrôin, hình thức sử dụng là chít. Chu Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Trung Hòa, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk nhưng không sinh sống tại địa phương và không có nơi cư trú ổn định.

Ngày 14-3-2019, Chu Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu đất trống thuộc xã C, thành phố P, tỉnh G bị Công an xã C, thành phố P, tỉnh G phát hiện và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Công an xã C đã đưa đối

tượng Chu Văn T đi xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy tại Trạm y tế xã C, kết quả xét nghiệm kết luận Chu Văn T dương tính với ma túy, thuộc nhóm MOR (Hêrôin, Mophine, Oipiates).

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động, Thương binh và xã hội thành phố P là ông Hoàng Đức Tân đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Văn T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đồng ý với đề nghị của đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội về quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Chu Văn T.

## XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại mục 2 khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Chu Văn T, sinh năm 1982 là người nghiện ma túy đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định theo quy định tại mục 3 khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C đã quyết định lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và quyết định giao đối tượng Chu Văn T cho Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Chu Văn T, được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Hồ sơ đã được Phòng Tư pháp thành phố P kiểm tra và xác định hồ sơ bảo đảm tính pháp lý theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Văn T là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bản thân Thiện sử dụng ma túy trong nhiều năm, không có nơi cư trú ổn định, địa phương không thể giám sát. Vì vậy,

cần thiết phải cách ly đối tượng một thời gian dài để cai nghiện, giáo dục và cãi tạo bản thân là cần thiết.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố P về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Chu Văn T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Căn cứ vào Điều 95, 96, 103, 104, 105, 107 và Điều 108 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào các Điều 3, 22, 23, 24, 30, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào các Điều 4, 8 và Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ;

Căn cứ vào mục 3 khoản 1; mục 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh G.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án. Riêng với đối tượng Chu Văn T có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố P phối hợp với Công an thành phố P, tỉnh G.

***Nơi nhận:***
- Chu Văn T;
- Công an thành phố P;
- Cơ sở TV&CN ma túy tỉnh G;
- Phòng LĐ-TB&XH thành phố P;
- Ủy ban nhân dân xã C;
- Công an xã C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Nhàn**